

Hội nghị Trái phiếu và Tín nhiệm Việt Nam 2025

Dòng vốn cho tương lai: Thúc đẩy đổi mới thị trường trái phiếu nhằm kiến tạo cơ sở hạ tầng tại Việt Nam

Việt Nam sẽ cần huy động tới nguồn vốn tư nhân dài hạn để thực hiện tham vọng xây dựng cơ sở hạ tầng quốc gia đến năm 2030, ước tính cần đến 245 tỷ USD. Trong bối cảnh nguồn ngân sách nhà nước còn thiếu hụt và kênh tín dụng ngân hàng gặp hạn chế trong hoạt động cấp vốn cho các dự án hạ tầng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) nổi lên như một kênh huy động vốn dài hạn để bù đắp khoảng trống này. Những thay đổi gần đây trên thị trường TPDN, bao gồm tăng cường công bố thông tin, áp dụng xếp hạng tín nhiệm (XHTN) và bảo lãnh tín dụng, đang đặt nền móng cho sự tham gia sâu rộng hơn từ các nhà đầu tư. Để lấp đầy nhu cầu vốn cho hạ tầng, Việt Nam sẽ phải mở rộng và đổi mới thị trường TPDN, xây dựng lòng tin của nhà đầu tư vào một công cụ huy động vốn khả thi và dài hạn.

Tham vọng xây dựng cơ sở hạ tầng của Việt Nam phụ thuộc vào việc huy động vốn tư nhân thông qua thị trường TPDN. Giai đoạn 2025–2030, nước ta ước tính cần khoảng 245 tỷ USD cho cao tốc, đường sắt tốc độ cao và các dự án năng lượng, trong khi đầu tư công chỉ đáp ứng 70% nhu cầu vốn dự kiến (Hình 1). Trong những năm gần đây, đầu tư tư nhân đã dần trở thành động lực chính, chiếm hơn 50% tổng vốn đăng ký đầu tư tài sản cố định (Hình 2).

Trong khi kênh tín dụng ngân hàng đang bị thắt chặt (Hình 3) do các hạn chế về việc sử dụng tiền gửi ngắn hạn cho vay dài hạn, vai trò của kênh trái phiếu trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Điển hình như dư nợ vay ngân hàng cho các dự án thu phí đường bộ đã giảm trung bình 6%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024 (Hình 4). Do đó, để lấp đầy khoảng trống về nguồn vốn cho cơ sở hạ tầng, Việt Nam cần phải phát triển sâu hơn thị trường TPDN và thu hút vốn tư nhân dài hạn.

Thị trường trái phiếu của Việt Nam đang dần khẳng định vị thế là kênh tài trợ quan trọng cho cơ sở hạ tầng. Các thay đổi về quy định pháp lý gần đây đang mở đường cho các công ty dự án phát hành trái phiếu linh hoạt hơn—chẳng hạn như Luật PPP sửa đổi cho phép các doanh nghiệp dự án hạ tầng chào bán trái phiếu riêng lẻ và thực hiện niêm yết trái phiếu ngay sau khi phát hành. Nhà nước cũng đang tăng mức đóng góp vốn chủ sở hữu để giảm gánh nặng nợ và cải thiện chất lượng tín nhiệm cho các doanh nghiệp dự án.

Một nghị định sắp ban hành, cho phép chào bán trái phiếu hạ tầng ra công chúng mà không cần lịch sử tài chính, dự kiến sẽ tiếp tục mở khóa nguồn vốn trái phiếu cho dự án hạ tầng. Trong khi điều kiện phát hành sẽ được nới lỏng, các biện pháp kiểm soát sau phát hành sẽ được siết chặt, chẳng hạn như thiết lập ngân hàng giám sát, tài khoản hạch toán độc lập và giải ngân theo tiến độ quy định, tạo nên khung pháp lý vững chắc hơn (Hình 5).

Bên cạnh đó, kênh TPDN hiện yêu cầu chặt chẽ hơn về công bố thông tin, siết chặt điều kiện phát hành và bắt buộc xếp hạng tín nhiệm, giúp củng cố niềm tin nhà đầu tư và nâng cao tính minh bạch. Những cải cách trên khi song hành cùng nhau sẽ định vị TPDN như một công cụ huy động vốn dài hạn và khả thi cho tham vọng cơ sở hạ tầng của Việt Nam.

Bảo lãnh tín dụng và xếp hạng tín nhiệm là những công cụ quan trọng để khai thác vốn tư nhân cho dự án hạ tầng. Các doanh nghiệp dự án thường có hồ sơ tín nhiệm yếu, do phụ thuộc vào đòn bẩy tài chính cao, có một nguồn thu duy nhất và đối mặt với rủi ro đặc thù trong quá trình xây dựng. Lịch sử hoạt động và thông tin hạn chế khiến nhà đầu tư khó đánh giá chính xác về rủi ro. Ngoài ra, rủi ro thanh khoản cao do kỳ hạn kéo dài tới 15–20 năm.

Bảo lãnh tín dụng nâng cao chất lượng tín dụng cho doanh nghiệp dự án phát hành và giảm thiểu rủi ro của dự án cho trái chủ. Danh mục bảo lãnh của CGIF trong khu vực, bao gồm một số dự án cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, đã chứng minh cách bảo lãnh tín dụng hỗ trợ chủ dự án mở rộng đối tượng nhà đầu tư và tiếp cận sâu hơn vào thị trường vốn (Hình 9 – 11).

Bên cạnh đó, xếp hạng tín nhiệm (XHTN) giúp lấp đầy khoảng trống về thông tin đối với các dự án phức tạp và trái phiếu dự án bằng cách cung cấp các đánh giá độc lập và theo dõi về mức độ tín nhiệm và tiến độ dự án (Hình 6). XHTN cũng đánh giá ảnh hưởng của bảo lãnh tín dụng, tài sản thế chấp và cấu trúc thanh toán nợ—thiết lập các tiêu chuẩn rõ ràng hơn cho việc định giá rủi ro và cải thiện tính thanh khoản của trái phiếu dự án (Hình 7, 8).

Những công cụ này kết hợp lại đóng vai trò thiết yếu trong việc mở rộng phát hành trái phiếu cơ sở hạ tầng và thu hút vốn tư nhân dài hạn.

Đơn vị đồng thực hiện:

CGIF Credit Guarantee & Investment Facility
An Asian Bond Markets Initiative

LIÊN HỆ

Nguyễn Lý Thanh Lương, CFA, ACCA, FMVA
Trưởng nhóm phân tích
luong.nguyen@visrating.com

Dương Đức Hiếu, CFA
Giám đốc – Chuyên gia phân tích cấp cao
hieu.duong@visrating.com

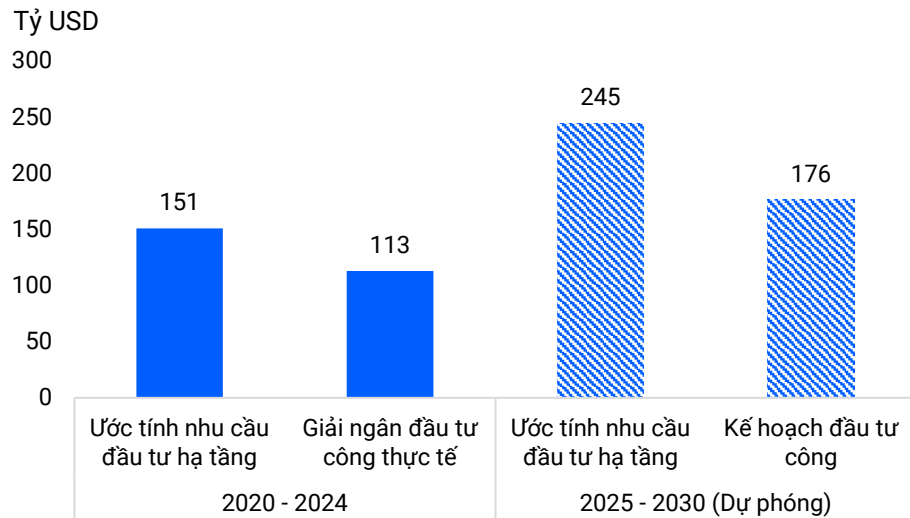
Simon Chen, CFA
Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu
simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

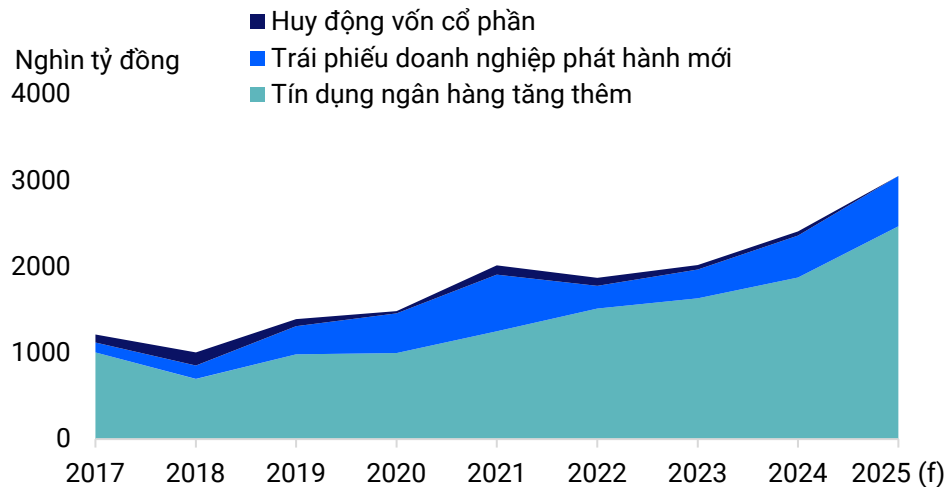
Việt Nam sẽ cần huy động vốn tư nhân qua thị trường TPDN để bù đắp những thiếu hụt về vốn cho tham vọng đầu tư cơ sở hạ tầng

Hình 1: Dựa trên kế hoạch ngân sách 2021–2030, vốn đầu tư công chỉ đáp ứng được 70% nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng



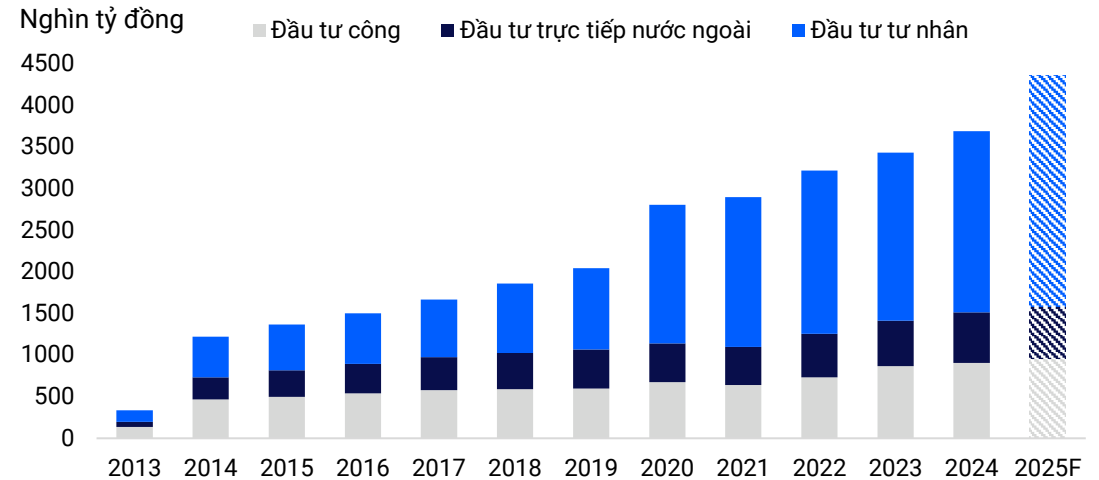
Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Báo cáo Triển vọng Hạ tầng toàn cầu và ước tính của VIS Rating

Hình 3: Tín dụng ngân hàng vẫn là nguồn vốn chủ đạo cho khu vực tư nhân



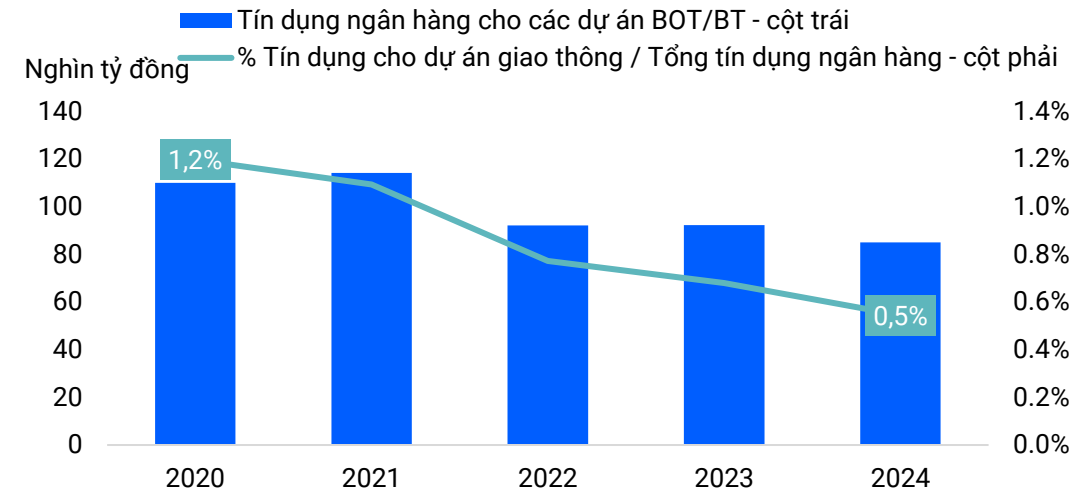
Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VIS Rating

Hình 2: Khu vực tư nhân đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong tăng trưởng về đầu tư vốn dài hạn



Nguồn: Bộ Tài chính, Cục thống kê








Hình 4: Tuy nhiên, cho vay dài hạn của ngân hàng cho dự án hạ tầng đã giảm do siết chặt quy định về việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, VIS Rating

Nhờ các cải cách về khung pháp lý gần đây, thị trường trái phiếu doanh nghiệp của Việt Nam đang phát triển đúng hướng để tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng với quy mô lớn

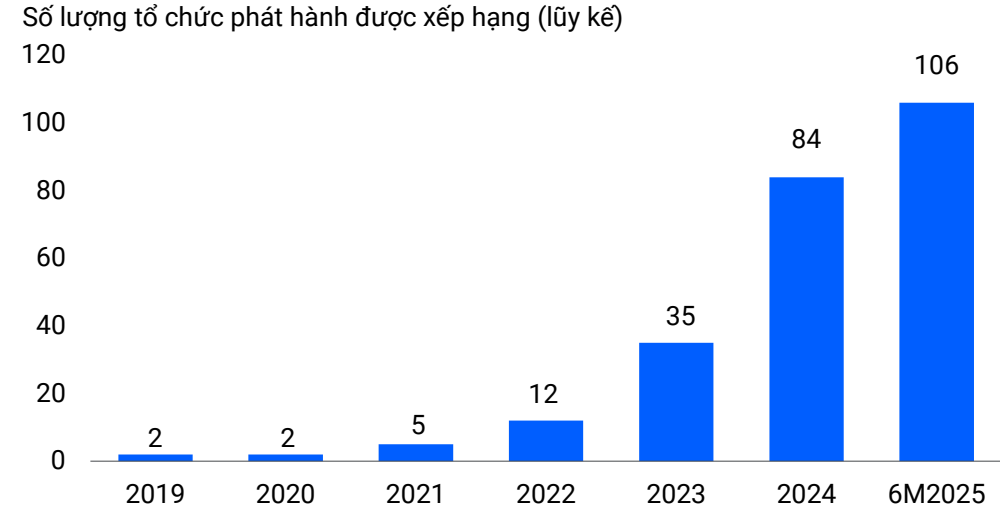
Hình 5: Những thách thức chính về trái phiếu cơ sở hạ tầng và các giải pháp được đề xuất ở Dự thảo Nghị định về trái phiếu hạ tầng

Đặc điểm	Thách thức chính	Đề xuất và kỳ vọng ở Nghị định sắp ban hành
 Kênh phát hành	Bị giới hạn chỉ được chào bán riêng lẻ theo Luật PPP	Cho phép cả hình thức chào bán riêng lẻ và chào bán ra công chúng
 Hồ sơ phát hành	Doanh nghiệp dự án PPP thiếu lịch sử hoạt động và hồ sơ tài chính đủ điều kiện để phát hành	Miễn yêu cầu về hồ sơ tài chính và lịch sử hoạt động
 Trái phiếu hạ tầng cho mục đích tái cấp vốn	Ngân hàng và công ty bảo hiểm không được đầu tư	Mở rộng tập nhà đầu tư đủ điều kiện với một số điều kiện nhất định
 Chi phí huy động	Tiền thu được từ trái phiếu được nhận ngay tuy nhiên tốc độ giải ngân dự án và xây dựng chậm dẫn đến chi phí vốn nhàn rỗi cao	Áp dụng cơ chế phát hành lại, cho phép các công ty PPP phát hành trái phiếu nhiều lần phù hợp với tiến độ xây dựng để tối ưu chi phí tài chính
 Khả năng trả nợ	Rủi ro cao do phụ thuộc dòng tiền của một dự án	Triển khai biện pháp kiểm soát bổ sung sau phát hành (ngân hàng giám sát, tài khoản quỹ chuyên biệt, quy định giải ngân và báo cáo sử dụng vốn)
 Thanh khoản	Kỳ hạn dài (>10 năm) làm tăng rủi ro thanh khoản	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu niêm yết bắt buộc ngay sau phát hành- Giảm phí giao dịch trên thị trường thứ cấp- Cho phép tổ chức tín dụng sử dụng trái phiếu hạ tầng làm tài sản cơ sở trong nghiệp vụ thị trường mở (OMO)
 Yêu cầu xếp hạng tín nhiệm	Các công ty PPP thường có kết quả xếp hạng tín nhiệm thấp hơn mức yêu cầu của nhà đầu tư tổ chức	Khuyến khích các biện pháp tăng cường chất lượng tín dụng cho trái phiếu cơ sở hạ tầng, chẳng hạn như bảo lãnh tín dụng, bảo lãnh thanh toán từ các nhà đầu tư chính đã được xếp hạng tín dụng trong các công ty PPP

Nguồn: VIS Rating, Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam

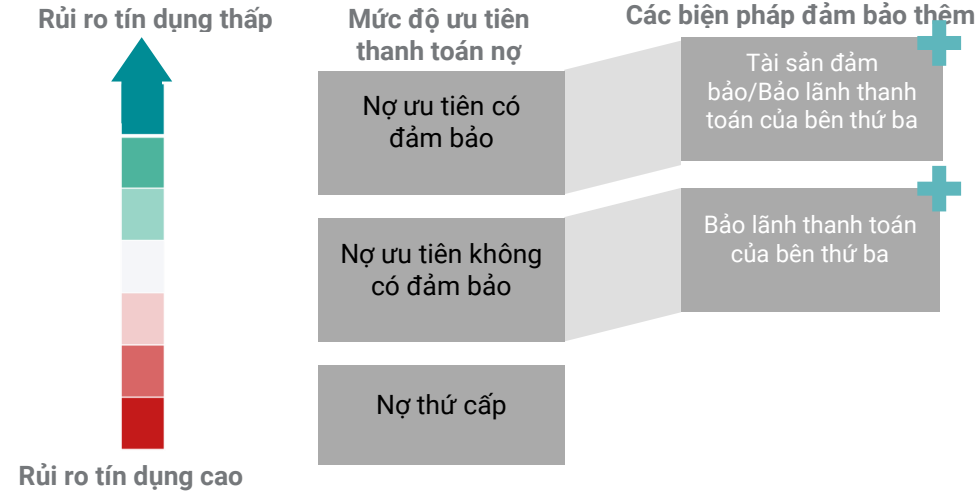
Xếp hạng tín nhiệm sẽ đóng vai trò then chốt trong việc kết nối vốn tư nhân và củng cố trái phiếu hạ tầng như một công cụ đầu tư dài hạn

Hình 6: Tăng cường xếp hạng tín nhiệm sẽ giúp thu hẹp khoảng cách thông tin cho nhà đầu tư



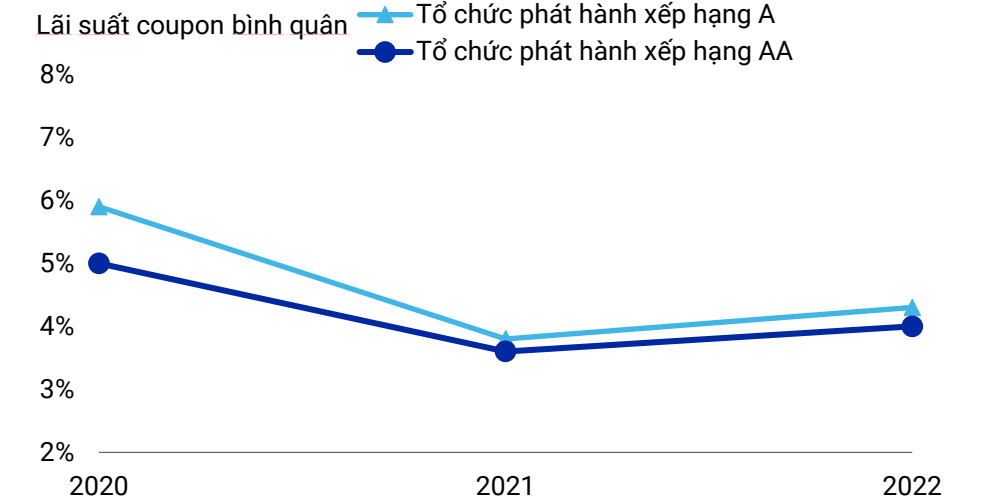
Nguồn: VIS Rating

Hình 7: Xếp hạng công cụ nợ phân tích chi tiết về các đặc tính riêng của trái phiếu, chẳng hạn như bảo lãnh thanh toán, tài sản đảm bảo và thứ tự thanh toán nợ

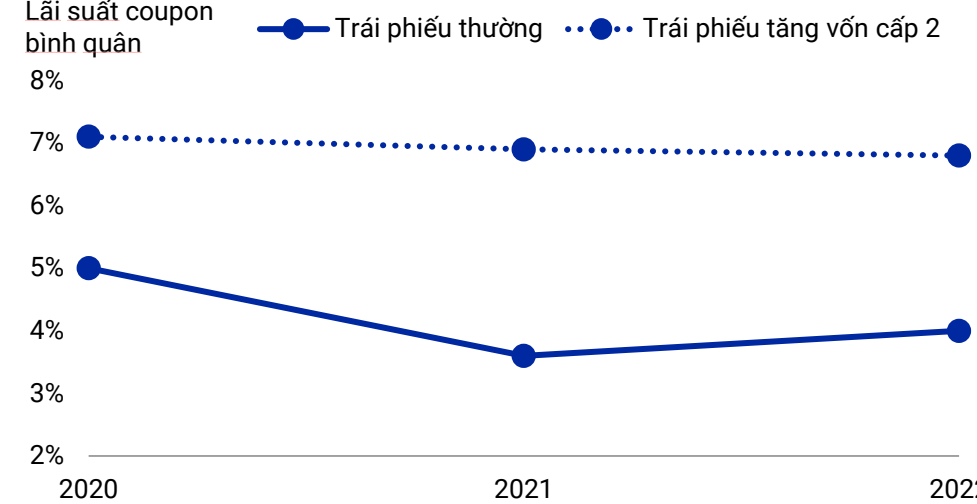


Nguồn: VIS Rating

Hình 8: Mở rộng phạm vi xếp hạng tín nhiệm thiết lập các chuẩn mực định giá dựa trên rủi ro, hỗ trợ định giá các dự án cơ sở hạ tầng mới và các công cụ trái phiếu cơ sở hạ tầng



Nguồn: VIS Rating



Nguồn: VIS Rating


Góc nhìn nổi bật từ CGIF:

Bảo lãnh tín dụng sẽ đóng vai trò then chốt trong việc kết nối vốn tư nhân và củng cố trái phiếu hạ tầng như một công cụ đầu tư dài hạn

Được thực hiện cùng **CGIF** Credit Guarantee & Investment Facility
An Asian Bond Markets Initiative

Danh mục bảo lãnh tín dụng CGIF ở thời điểm 30/6/2025


Số lượng giao dịch trái phiếu được bảo lãnh

 **108** giao dịch

Tương đương giá trị được bảo lãnh

 **4,2** tỷ USD

Được phát hành bởi

 **65** tổ chức phát hành


Trong đó, số lượng trái phiếu hạ tầng được bảo lãnh

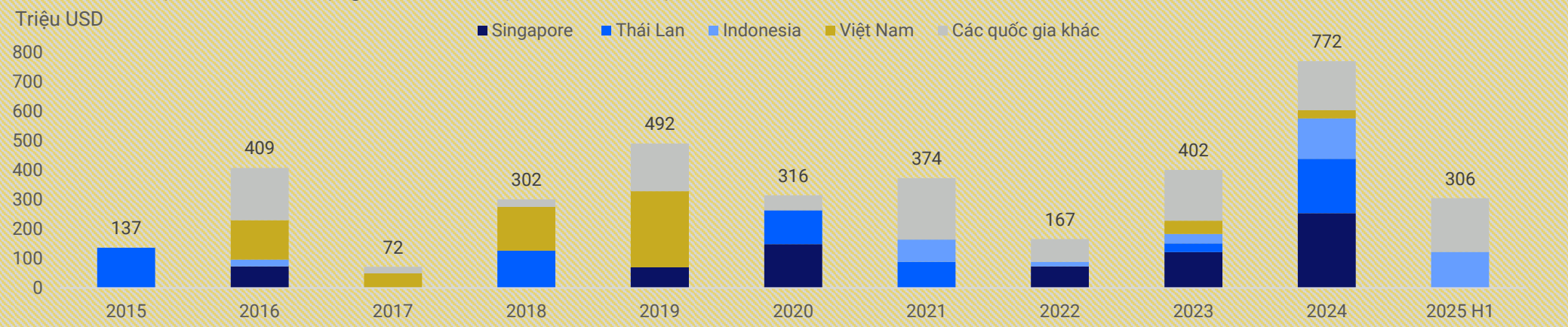
 **33** giao dịch

Tương đương giá trị được bảo lãnh

 **1,4** tỷ USD

Khu vực


 **12 / 13** quốc gia trong nhóm ASEAN + 3

Hình 9: Danh mục bảo lãnh tín dụng của CGIF ở Việt Nam và khu vực

Lưu ý: Có thể có sai khác về số liệu so với thực tế trong quá trình làm tròn

Nguồn: CGIF

Hình 10: CGIF đã cung cấp bảo lãnh cho 33 trái phiếu liên quan đến cơ sở hạ tầng trong khu vực, bao gồm bốn trái phiếu tại Việt Nam. Gần đây nhất, CGIF đã hỗ trợ phát hành của Schneitec Dynamic vào tháng 3 năm 2025. Đây là trái phiếu dự án đầu tiên của Campuchia, nhấn mạnh vai trò phát triển của CGIF trong việc thúc đẩy tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng.




TRANSACTION SUMMARY			
Issuer	Schneitec Dynamic Co., Ltd		
Tranche	Guaranteed Green Bond 1	Guaranteed Green Bond 2	Unguaranteed Green Bond
Guarantor	Credit Guarantee & Investment Facility	N/A	
Bond Type	Green Project Bond		
Guarantee	100%	100%	N/A
Principal repayment	Fully amortizing after 6 months grace period		
Coupon Type	Floating rate	Floating rate with floor and cap	Floating rate
Payment frequency	Quarterly		
Distribution Method	Offering to qualified investor		
Issue Size	KHR 60 billion (~USD 15 million)	KHR 80 billion (~USD 20 million)	KHR 56.64 billion (~USD 14.16 million)
Tenor	15 years		
Issue Date	28-March-2025		
Maturity Date	28-March-2040		
Coupon to Investors (p.a.)	180-Day SOFR Average + 1.80%	Average + 1.60%, with floor (4.0%) and cap(6.0%)	180-Day SOFR Average + 3.00%
Governing Law	Bond Documents – Cambodia Law Guarantee Documents – English Law		
Underwriter/Lead Manager	Yuanta Securities (Cambodia) Plc.		
Bondholders Representative	ACLEDA Securities Plc.		
Paying Agent, Transfer	ACLEDA Bank Plc.		

TRANSACTION HIGHLIGHTS

- ✓ **Cambodia's First-Ever Project Bond:** Pioneering private capital mobilization for sustainable infrastructure development
- ✓ **Longest-Tenor Bond in Cambodia:** A landmark transaction setting a new benchmark
- ✓ **Green Bond Issuance:** Certified by S&P as a Green Bond, meeting both international and ASEAN standards.
- ✓ **Innovative Multi-Tranche Structure:** Designed to attract diversified investors with varying risk-return preferences.
- ✓ **Robust Project Fundamentals:** Backed by stable cash flows from operating assets and a 20-year PPA with EDC, secured by a government guarantee.
- ✓ **Supported by the Cambodian Sustainable Bond Accelerator (CSBA) Program**
- ✓ **Issued under ASEAN+3 Multi-Currency Bond Issuance Framework (AMBIF)**


INVESTMENT ALLOCATION

Geographical Distribution



50% Foreign 50% Domestic

Investor Type



30% Bank 70% Insurance

Nguồn: CGIF

Hình 11: CGIF đóng vai trò then chốt giảm bớt các thách thức đối với đầu tư vào trái phiếu cơ sở hạ tầng.

CGIF’s Role in Developing ASEAN Project Bonds

CGIF as a project finance intermediary

Investors can become familiar with project bonds and build internal capacity.

CGIF as a highly rated guarantor

CGIF is AA international rated by S&P.
CGIF’s guarantee can positively impact domestic credit ratings.

Advantages of a CGIF guarantee

- Access to a new funding avenue in capital markets
- Broadening of investor base
- Extension of debt tenors
- Fixed-rate financing in local currency
- Increased visibility in debt capital markets
- Preservation of existing credit limits

Nguồn: CGIF



© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TỪNG TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CUNG CẤP THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XẴNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHẢN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NẾU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẮNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



Empowering Better Decisions